

Số: *12*/2015/NQ-HĐND

*Nha Trang, ngày 08 tháng 7 năm 2015*

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thư viện**  
**trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**  
**KHÓA V, KỲ THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Sau khi xem xét Tờ trình số 3211/TTr-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 14/BC-HĐND ngày 15 tháng 6 năm 2015 của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Đối tượng thu phí**

Cá nhân sử dụng các dịch vụ phục vụ bạn đọc vốn tài liệu của thư viện.

**Điều 2. Đơn vị thu phí**

Thư viện tỉnh Khánh Hòa và thư viện thuộc các huyện, thị xã, thành phố.

### **Điều 3. Mức thu phí**

#### 1. Thư viện tỉnh Khánh Hòa

##### a) Phí thẻ mượn, thẻ đọc tài liệu:

- Đối với bạn đọc là người đủ 16 tuổi trở lên: 30.000 đồng/thẻ/năm;
- Đối với bạn đọc là trẻ em: 15.000 đồng/thẻ/năm.

##### b) Phí sử dụng phòng đọc đa phương tiện, phòng đọc tài liệu quý hiếm và các phòng đọc đặc biệt khác (nếu có):

- Đối với bạn đọc là người đủ 16 tuổi trở lên: 90.000 đồng/thẻ/năm;
- Đối với bạn đọc là trẻ em: 30.000 đồng/thẻ/năm.

#### 2. Thư viện huyện, thị xã, thành phố:

##### a) Đối với bạn đọc là người đủ 16 tuổi trở lên: 20.000 đồng/thẻ/năm;

##### b) Đối với bạn đọc là trẻ em: 10.000 đồng/thẻ/năm.

3. Đối với các hoạt động dịch vụ khác, như: dịch thuật, sao chụp tài liệu, khai thác sử dụng mạng thông tin thư viện trong nước và quốc tế, lập danh mục tài liệu theo chuyên đề, cung cấp các sản phẩm thông tin đã được xử lý theo yêu cầu bạn đọc, vận chuyển tài liệu cho bạn đọc trực tiếp hoặc qua bưu điện,... là giá dịch vụ, thực hiện trên cơ sở thỏa thuận giữa thư viện và bạn đọc có nhu cầu.

### **Điều 4. Chế độ miễn, giảm**

#### 1. Giảm 50% mức phí thư viện đối với các trường hợp sau:

a) Các đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa quy định tại Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14/8/2003 của Thủ tướng Chính phủ về “Chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa”.

Trường hợp khó xác định là đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa quy định tại Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg thì chỉ cần có giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi đối tượng cư trú.

b) Người khuyết tật nặng theo quy định tại Khoản 2, Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật.

c) Trường hợp người vừa thuộc diện hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa vừa thuộc diện người khuyết tật nặng thì chỉ được giảm 50% mức phí thư viện.

2. Miễn phí thư viện đối với người khuyết tật đặc biệt nặng theo quy định tại Khoản 1, Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật.

## **Điều 5. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí**

a) Phí thư viện là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước. Cơ quan thu phí được để lại 100% số tiền phí thu được để trang trải, phục vụ cho công tác thu phí theo chế độ quy định.

b) Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, sử dụng, công khai chế độ thu phí được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

## **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Bãi bỏ Khoản 6, Mục I Nghị quyết số 08/2003/NQ-HĐND3 ngày 23/12/2003 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thu phí trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

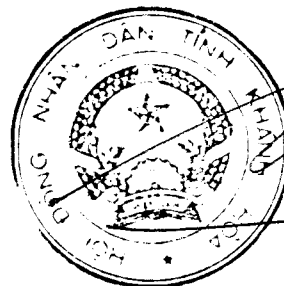
3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa V, kỳ họp thứ 10 thông qua và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBND TQVN tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, các ban đảng;
- VP. Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, VP. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo (2 bản);
- Lưu VT, TC, VN.

**CHỦ TỊCH**



**Lê Thanh Quang**